

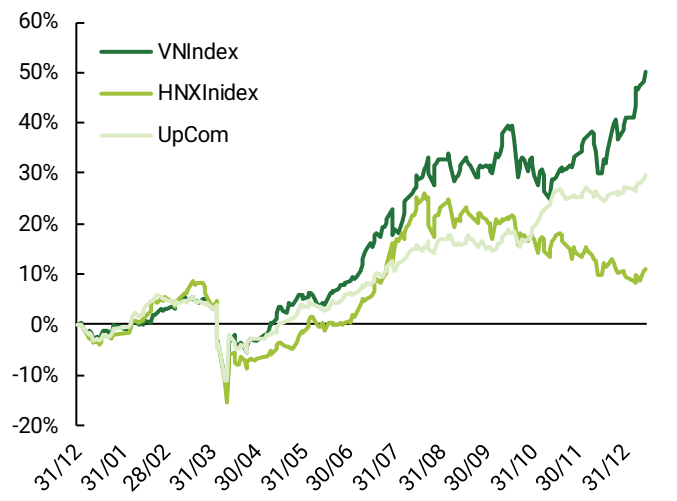
VN-Index **1902.93 (1.36%)**
1407 Tr. cổ phiếu 42472.5 Tỷ VND (1.57%)

HNX-Index **252.85 (0.39%)**
110 Tr. cổ phiếu 2478.5 Tỷ VND (-0.60%)

UPCOM-Index **123.24 (0.55%)**
98 Tr. cổ phiếu 1245.5 Tỷ VND (-21.59%)

VN30F1M **2084.60 (0.24%)**
255,513 HD OI: 28,620 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1902.9, tăng +25.6 điểm (+1.36%). Thanh khoản duy trì mức cao với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý phấn khởi được duy trì giúp chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1900 điểm. Nhóm Doanh nghiệp Nhà nước đầu ngành tiếp tục hút tiền, đặc biệt ở lĩnh vực Dầu khí, Tiện ích, bên cạnh sự trở lại của các trụ lớn khác như Vingroup, Gelex cũng góp phần thúc đẩy đà tăng.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: EIB (+6.8%), BID (+3.5%), VCB (+1.8%) | Bất động sản: NLG (+3.2%), VRE (+2.9%), VHM (+2.9%) | Tiện ích: GAS (+6.9%), NT2 (+6.2%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (+6.8%), ANV (+5.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: TV2 (-1.3%), VOS (-0.4%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (-0.9%), HSG (-0.6%) | Du lịch và Giải trí: SCS (-1.3%), HVN (-0.2%) | Công nghệ: ELC (-0.6%), FPT (-0.6%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GAS, VHM, BID, VCB - Chiều giảm | MBB, TCB, MCH, ACB, HPG

Khối ngoại Bán ròng hơn 480 tỷ, tập trung nhiều ở GMD, SHB, VRE, trong khi mua ròng VCB, VPB, BID.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với nền tăng vượt ngưỡng 1900 điểm nhưng có bóng nền phía trên, hàm ý áp lực chốt lời vẫn chi phối. Thêm vào đó, chỉ báo RSI cũng vận động trên vùng cao > 70 có khả năng hạ nhiệt. Phiên bật tăng của chỉ số có lẽ phản ánh sự hưng phấn nhiều hơn, do vậy, rủi ro điều chỉnh củng cố lại đà vẫn hiện hữu. VN-Index có thể trở lại trạng thái rung lắc các phiên tới, với hỗ trợ gần quanh ngưỡng 1850 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền đang luân chuyển tương đối lành mạnh, nên việc thị trường hạ nhiệt sẽ mở ra nhiều cơ hội để tham gia hơn.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nền Spinning top lưỡng lự. Dù vậy, điểm tích cực là thanh khoản duy trì mức cao cho thấy dòng tiền vẫn giữ nhịp tốt. Đà phục hồi có thể tiếp tục với mục tiêu kháng cự gần là ngưỡng 258 – 260.
- Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải. NĐT nên tận dụng tín hiệu điều chỉnh trong phiên hơn là hưng phấn mua đuổi. Việc lựa chọn cổ phiếu nên ưu tiên các doanh nghiệp Nhà nước giữ vị thế đầu ngành. Những lĩnh vực đáng chú ý như: Ngân hàng, Tiện ích, Hóa chất và Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PHR, ACB, OIL (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,902.9	1.36%	4.8%	15.5%	42,472.5	1.6%	54.5%	71.6%	1,406.9	-2.5%	46.7%	52.8%				
HNX-Index	252.9	0.39%	2.6%	1.1%	2,478.5	-0.6%	15.7%	26.4%	109.6	-4.8%	3.1%	11.8%				
UPCOM-Index	123.2	0.55%	2.6%	3.3%	1,245.5	-21.6%	88.9%	-8.2%	97.7	13.3%	112.5%	14.0%				
VN30	2,089.2	0.4%	1.6%	11.9%	23,838.8	-9.9%	40.9%	78.9%	592.3	-15.5%	27.5%	55.9%				
VNMID	2,274.2	1.7%	4.0%	6.2%	15,191.4	29.7%	85.2%	69.2%	572.5	16.4%	53.7%	51.3%				
VNSML	1,486.2	0.61%	1.9%	0.8%	1,581.5	-1.7%	58.5%	4.8%	104.9	-4.9%	43.7%	-8.6%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	711.4	0.4%	13.56%	18.9%	13,733.2	-2.17%	7.9%	93.3%	454.5	-7.9%	1.0%	70.0%				
Bất động sản	845.6	2.2%	-3.4%	16.7%	5,661.5	-19.4%	-16.1%	26.7%	170.9	-17.2%	-11.9%	34.8%				
Dịch vụ tài chính	331.7	1.2%	8.5%	7.2%	7,375.4	13.0%	83.7%	150.4%	276.1	15.7%	80.3%	142.5%				
Công nghiệp	288.1	2.9%	-0.7%	11.1%	3,071.3	142.1%	128.6%	158.3%	70.9	82.6%	87.6%	151.8%				
Tài nguyên cơ bản	539.0	-0.7%	5.6%	5.6%	1,504.1	-41.4%	-1.3%	39.5%	61.0	-41.9%	-4.3%	32.3%				
Xây dựng - Vật Liệu	187.9	0.8%	3.9%	2.2%	1,562.7	17.0%	10.7%	73.4%	62.2	-9.7%	-8.0%	44.0%				
Thực phẩm	551.9	0.5%	0.2%	2.9%	2,280.4	19.0%	17.2%	35.4%	52.0	16.9%	17.7%	22.6%				
Bán Lẻ	1,577.9	-0.3%	-0.5%	10.0%	853.8	-22.5%	-18.6%	2.7%	12.5	-20.5%	-10.6%	12.4%				
Công nghệ	527.3	-0.6%	4.4%	5.8%	985.6	3.1%	12.4%	68.5%	11.5	-8.8%	8.2%	31.8%				
Hóa chất	182.1	3.39%	15.5%	12.7%	1,264.6	12.0%	20.9%	55.4%	36.6	7.9%	19.1%	91.6%				
Tiện ích	877.8	4.7%	15.3%	31.2%	1,109.1	-1.1%	13.0%	127.2%	40.1	1.5%	7.9%	97.0%				
Dầu khí	96.4	6.91%	17.0%	36.5%	1,846.6	22.6%	23.8%	172.9%	72.1	23.4%	23.7%	155.2%				
Dược phẩm	439.5	0.1%	1.0%	4.2%	34.6	-38.2%	-28.0%	-37.4%	1.6	-33.6%	-20.1%	-32.6%				
Bảo hiểm	107.6	2.3%	12.8%	21.9%	100.8	-29.5%	-34.9%	48.7%	2.3	-24.6%	-32.8%	29.3%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,902.9 ▲	1.4%	50.2%	18.2x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,235 ▼	-0.56%	-11.8%	13.3x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,948 ▬	0.7%	26.4%	22.2x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,590 ▬	0.48%	0.0%	16.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,409 ▼	-0.17%	-1.8%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,139 ▼	-0.64%	23.5%	19.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,848 ▬	0.90%	33.8%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,549 ▲	3.10%	34.2%	21.9x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,977 ▬	0.16%	18.6%	27.9x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	49,590 ▬	0.17%	16.6%	25.7x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,136 ▼	-0.05%	24.0%	15.3x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,011 ▼	-0.08%	22.8%	18.1x	2.6x
DXV		99.0 ▼	-0.18%	-8.8%		
USDVND		26,281 ▬	0.03%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

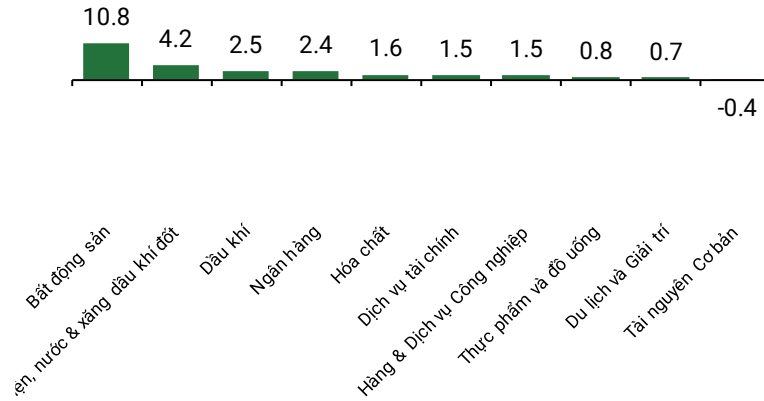
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.9%	6.5%	-12.8%	-19.7%
Dầu WTI	▲	2.1%	5.7%	-15.3%	-22.9%
Khí gas	▲	1.5%	-15.9%	-4.8%	-12.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-10.9%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	1.0%	-5.2%	-2.4%
PVC (*)	▬	0.0%	0.8%	-11.5%	-10.5%
Phân Urea (*)	▲	3.4%	8.1%	14.5%	13.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	5.6%	-7.0%	-4.1%
Bông Cotton	▲	1.1%	2.0%	-4.8%	-3.7%
Đường	▼	-0.4%	-1.8%	-23.0%	-21.5%
World Container Index	▲	15.5%	30.7%	-32.8%	-35.9%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.9%	-7.2%	39.8%	51.6%
Vàng	▲	1.7%	6.7%	74.8%	72.3%
Bạc	▲	7.5%	38.5%	196.9%	189.8%

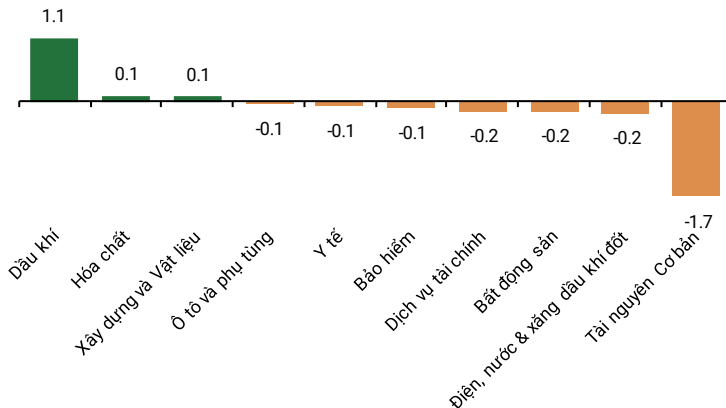
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

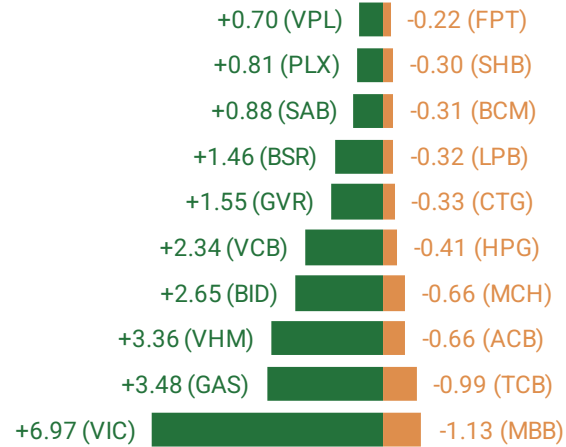
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



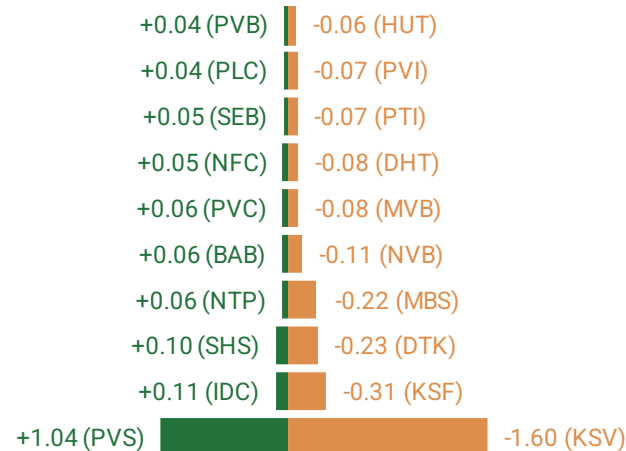
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

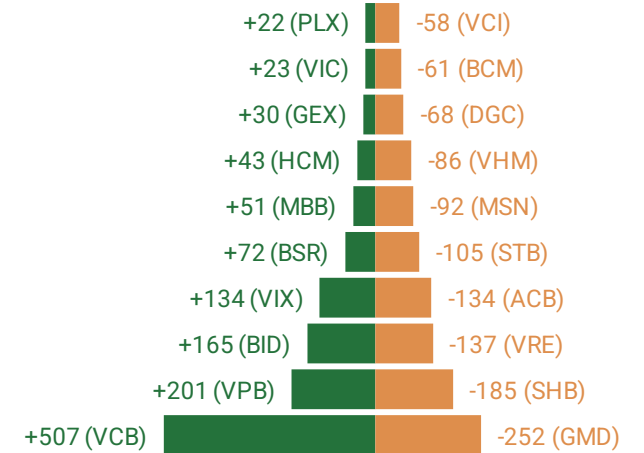


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

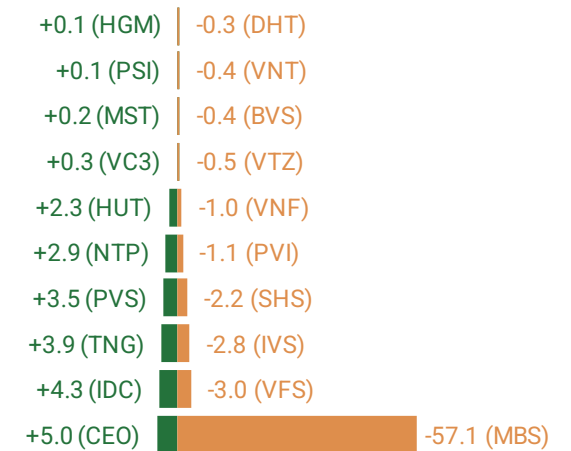


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

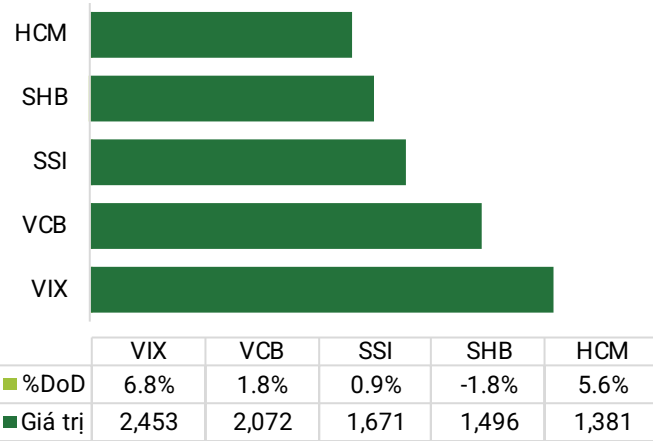
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



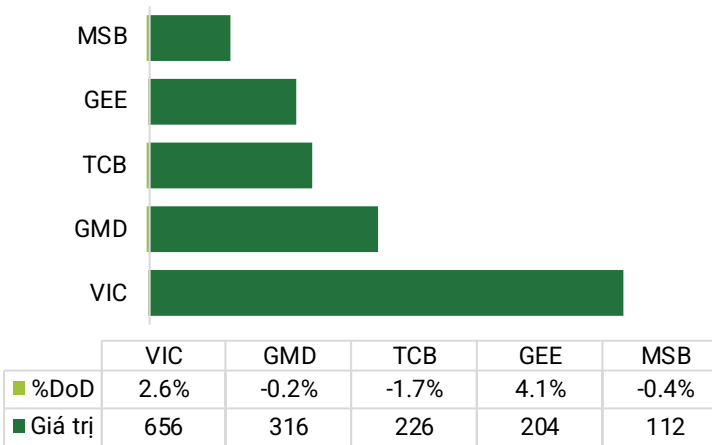
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

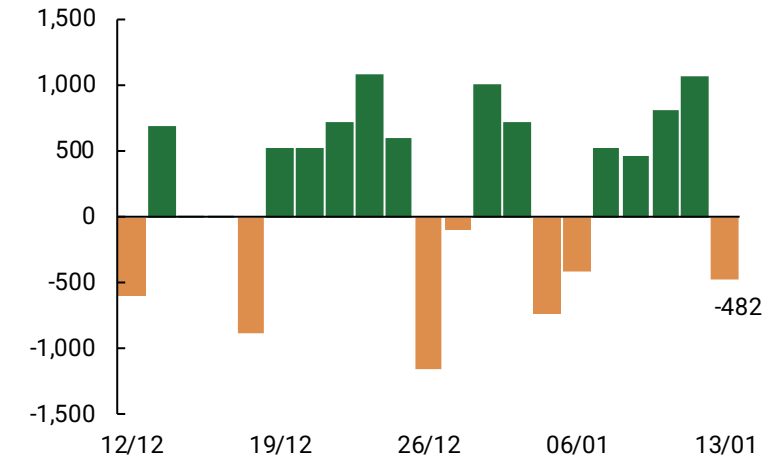


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

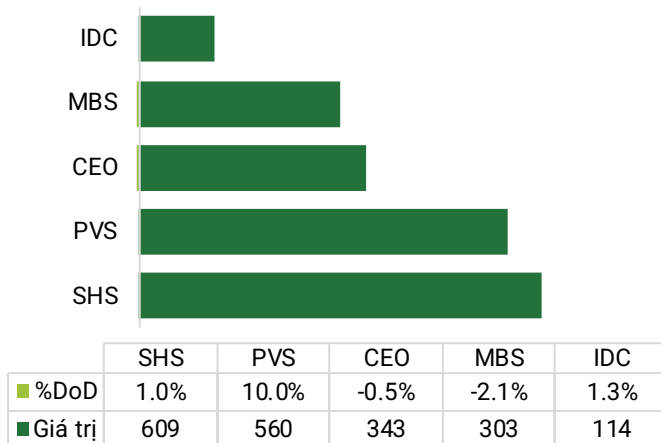


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

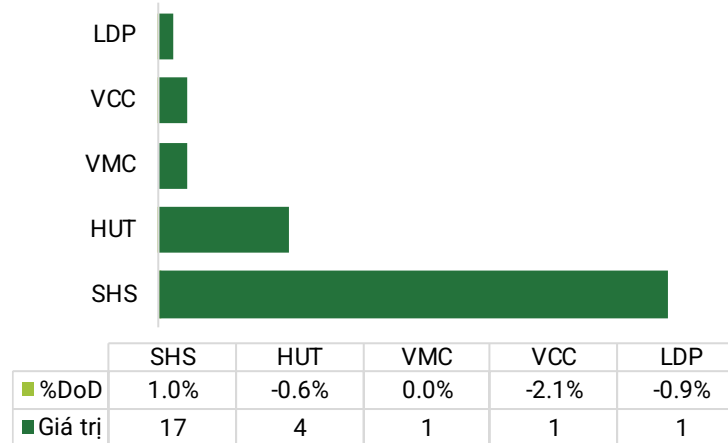
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



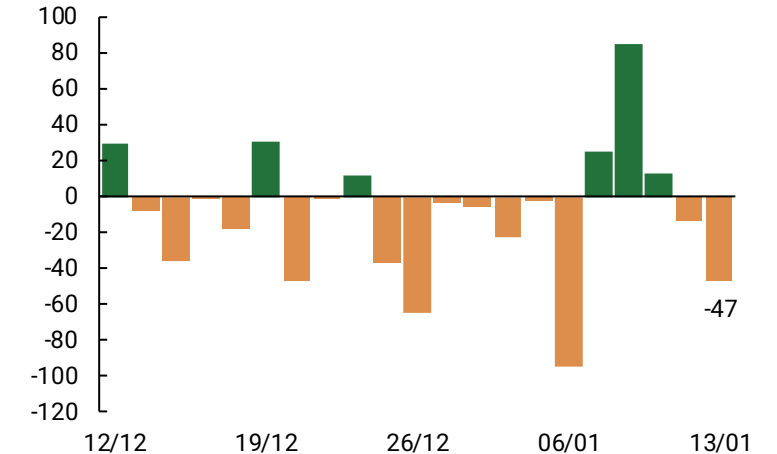
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số bứt phá trên ngưỡng 1900 điểm nhưng có bóng nến phía trên, cùng với thanh khoản cũng hạ nhiệt, hàm ý phiên bật tăng vẫn mang tính lưỡng lự và có khả năng trở lại rung lắc hoặc điều chỉnh củng cố thêm. Khu vực quanh 1850 – 1880 hiện là hỗ trợ gần trong ngắn hạn, nơi lực cầu có thể tiếp tục được kiểm định.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting star, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 2050.

➔ Áp lực chốt lời cũng chi phối ở VN30 và thanh khoản cũng sụt giảm nhiều hơn so với VN-Index. Điều này cho thấy lực cầu bắt đầu thận trọng hơn khi giao dịch trên vùng cao. Phản ứng rung lắc củng cố nền giá trên ngưỡng 2050 có lẽ vẫn tiếp diễn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PHR	BUY	Current price		63.5	P/E (x)	12.8	
			Action price	13/01	61 - 62	P/B (x)	2.14	
Exchange	HOSE					EPS	4945.0	
			Target price		70	13.8%	ROE	17.3%
Sector	Commodity Chemicals		Cut loss		58	-5.7%	Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực hỗ trợ 61 - 62.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và phục hồi lên miền dương, tuy nhiên RSI đang gần tiếp cận mức quá mua 70, hàm ý động lượng tăng có thể chậm lại để tái tạo đà.
 - Các đường MA mở rộng củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Giá có thể còn rung lắc thiết lập nền giá trước khi bước vào nhịp tăng mới
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng tín hiệu rung lắc hoặc hạ nhiệt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	ACB	BUY	Current price		24.9	P/E (x)	7.4
Exchange	HOSE		Action price	13/01	24.5 - 24.9	P/B (x)	1.40
Sector	Banks		Target price		28	EPS	3384.6
			Cut loss		23.5	ROE	19.9%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và phục hồi lên miền dương, RSI hạ nhiệt nhưng vẫn giữ đa đi lên trên mức trung bình.
 - MA20 cắt lên MA50 sẽ giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Tín hiệu điều chỉnh lạnh mạnh nhằm kiểm định lại khu vực giá 25
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng tín hiệu rung lắc hoặc hạ nhiệt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	OIL	BUY	Current price		12.2	P/E (x)	31.8	
			Action price	14/01	12 - 12.4	P/B (x)	1.20	
Exchange	UPCoM		Target price		14	14.8%	EPS	383.5
			Cut loss		11.2	-8.2%	ROE	3.8%
Sector	Exploration & Production						Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và phục hồi lên miền dương, cùng với RSI giữ đà đi lên trên mức trung bình.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Quán tính tăng khả năng tiếp tục
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng tín hiệu rung lắc hoặc hạ nhiệt trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Mua	14/01/2026	63.50	61 – 62	-	70.0	13.8%	58	-5.7%	
2	ACB	Mua	14/01/2026	24.9	24.5 – 24.9	-	28.0	13.4%	23.5	-4.9%	
3	OIL	Mua	14/01/2026	12.2	12 – 12.4	-	14.0	14.8%	11.2	-8.2%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	67.20	62.3 - 62.7	7.5%	69.5	10.9%	60	-3.9%	12/01: Cổ tức tiền mặt 15%
2	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.80	16.8 - 17.2	-1.2%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
3	VNM	Mua	25/12/2025	-	63.30	61 - 61.5	3.3%	68.0	11.0%	58.0	-5.3%	
4	DHC	Mua	07/01/2026	-	34.95	33.6 - 34	3.4%	37.0	9.5%	32.0	-5.3%	
5	KBC	Mua	09/01/2026	-	35.85	35 - 35.5	1.7%	39.5	12.1%	33	-6.4%	
6	DVN	Mua	12/01/2026		21.9	21.4 - 21.8	1.2%	24.0	11.1%	20.2	-6.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2084.6, tăng 4.9 điểm (+0.3%). Vận động phục hồi trong phiên sáng nhưng áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế hơn vào phiên chiều, dù cho tâm lý phần khởi vẫn duy trì ở thị trường cơ sở.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến giảm Marubozu cùng với chỉ báo RSI hạ nhiệt, cho thấy áp lực điều chỉnh đang trở lại chi phối. Chỉ báo MACD ở khung đồ thị 15 phút cũng đã cắt xuống đường tín hiệu. Dù vậy, cần lưu ý hoạt động của các trụ lớn trong rổ VN30 có thể gây biến động mạnh. Vị thế Short cần nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2078, có thể gia tăng khi giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 2060. Vị thế Long cần nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2092.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1971.9, tăng 15.2 điểm (+0.8%). Độ lệch basis -4.5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 33 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1965, trong khi kháng cự là ngưỡng 1980.

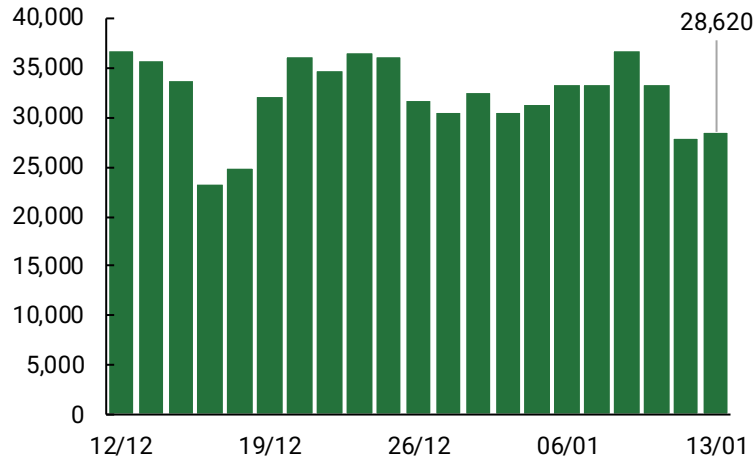
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2092	2104	2084	12 : 08
Short	< 2078	2065	2086	13 : 08
Short	< 2060	2046	2070	14 : 10

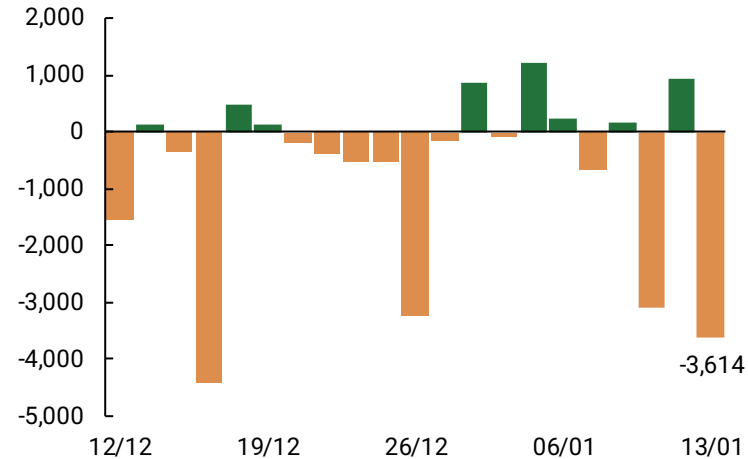
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	2,082.5	17.8	14	286	2,098.2	-15.7	18/06/2026	156
4111G3000	2,085.0	19.2	32	558	2,092.9	-7.9	19/03/2026	65
4111G2000	2,089.0	14.2	4,827	6,383	2,091.0	-2.0	13/02/2026	31
4111G1000	2,084.6	4.9	255,513	28,620	2,089.3	-4.7	15/01/2026	2
4112G1000	1,971.9	15.2	33	40	1,976.5	-4.6	15/01/2026	2

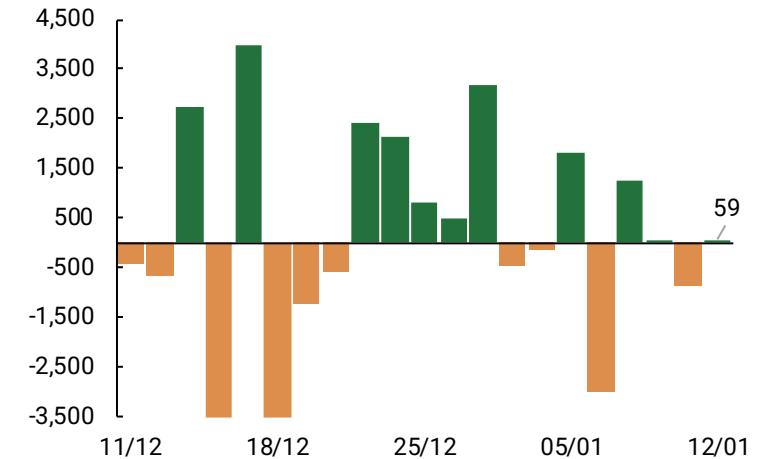
Khối lượng mở (Open interest)



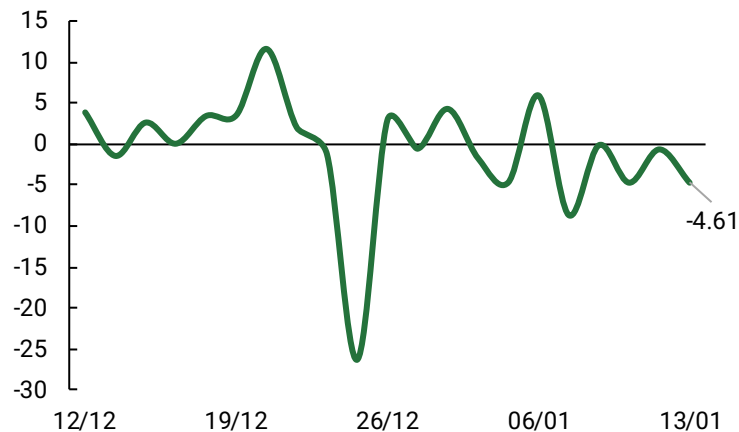
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



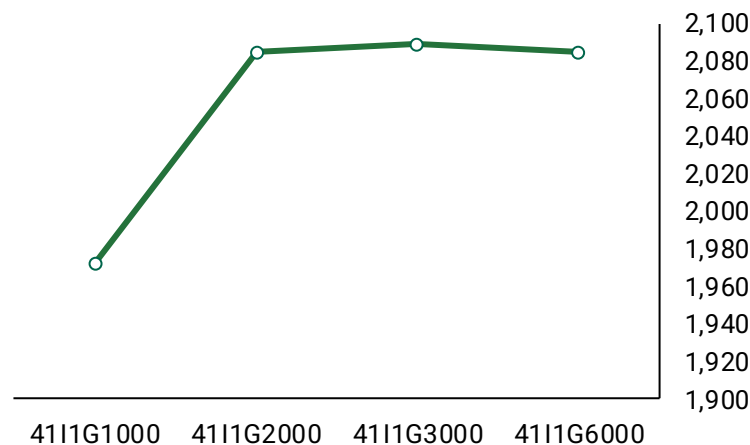
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



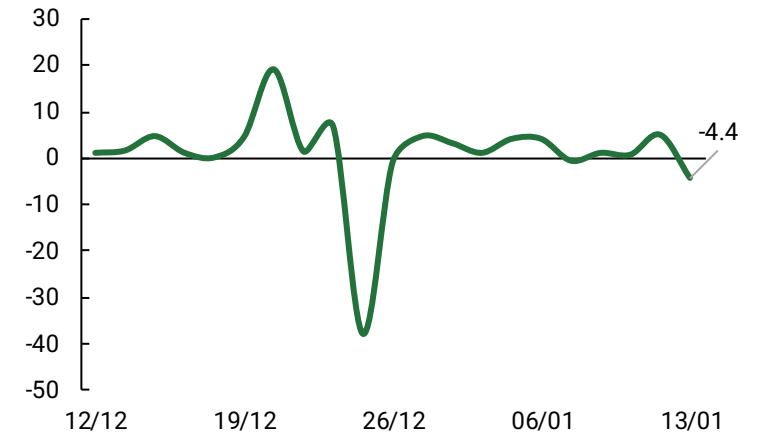
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	65,400	-11.6%	Bán
BCM	68,600	74,500	8.6%	Nắm giữ
CTD	77,100	87,050	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,500	27,200	20.9%	Mua
DBD	48,400	68,000	40.5%	Mua
DDV	26,744	35,500	32.7%	Mua
DGC	63,100	99,300	57.4%	Mua
DGW	43,450	48,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,850	53,100	30.0%	Mua
DPR	41,550	46,500	11.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,714	17,200	25.4%	Mua
EVF	11,700	14,400	23.1%	Mua
FRT	144,600	135,800	-6.1%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,900	72,700	15.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	58,300	67,600	16.0%	Tăng tỷ trọng
HDG	27,000	33,800	25.2%	Mua
HHV	12,850	12,300	-4.3%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,250	30,200	10.8%	Tăng tỷ trọng
IMP	53,100	55,000	3.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,550	22,700	-17.6%	Bán
MSH	34,750	43,100	24.0%	Mua
MWG	87,100	92,500	6.2%	Nắm giữ
NLG	30,950	39,900	28.9%	Mua
NT2	25,900	27,400	5.8%	Nắm giữ
PHR	63,500	72,800	14.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	102,900	95,800	-6.9%	Giảm tỷ trọng
PVT	21,050	18,900	-10.2%	Bán
SAB	50,200	57,900	15.3%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,200	53,400	2.3%	Nắm giữ
TCB	37,350	35,650	-4.6%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,150	37,900	39.6%	Mua
TRC	80,300	95,800	19.3%	Tăng tỷ trọng
VCG	22,900	26,200	14.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	58,600	60,000	2.4%	Nắm giữ
VNM	63,300	66,650	5.3%	Nắm giữ
VSC	21,950	17,900	-18.5%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

05/01	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
06/01	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
09/01	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
13/01	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/01	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
15/01	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
19/01	Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy Việt Nam - Công bố thành phần VN30
20/01	Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
22/01	Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
28/01	Canada - BOC họp và công bố lãi suất
27 – 28/01	Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
30/01	Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng yêu cầu NHNN kiểm soát chặt chẽ tín dụng bất động sản: Sáng 13/1, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản đã chủ trì Phiên họp thứ 5 của Ban Chỉ đạo. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu NHNN kiểm soát chặt chẽ tín dụng bất động sản, không để dòng vốn đầu cơ làm méo mó thị trường, hướng dòng vốn vào các dự án nhà ở có giá phù hợp.

Ông Trump áp thuế quan 25% lên các đối tác của Iran, hàng hóa Trung Quốc có thể thành mục tiêu: Tổng thống Mỹ Donald Trump đang gia tăng áp lực lên Iran khi thông báo áp thuế quan lên các đối tác thương mại của Tehran. Trên mạng xã hội, ông Trump cho biết mức thuế mới này sẽ “có hiệu lực ngay lập tức”, nhưng không nêu rõ phạm vi áp dụng lẫn cách triển khai cụ thể.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VGC - Viglacera báo lãi trước thuế 2,140 tỷ, tăng 31%: Năm 2025, Viglacera ước đạt lợi nhuận trước thuế 2,140 tỷ đồng, tăng 31% so với 2024, vượt 123% kế hoạch. Lợi nhuận công ty mẹ đạt 1,515 tỷ đồng, hoàn thành 106% kế hoạch. Doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển khu công nghiệp với thêm KCN mới, nâng tổng số lên 17 khu trên 5,000 ha, thu hút hơn 450 nhà đầu tư với vốn FDI khoảng 20 tỷ USD. Trong nhà ở xã hội, Viglacera triển khai 2 dự án lớn cung cấp trên 4,700 căn hộ tại Hà Nội. Ở vật liệu xây dựng, công ty giữ thị phần dẫn đầu với 40% kính xây dựng và 30% gạch ốp lát. Năm 2026, mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1,820 tỷ đồng.

NAB - Nam A Bank tăng trưởng quy mô vượt trội trong năm 2025: Nam A Bank ghi nhận lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 5,254 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng 15.6% so với năm 2024. Các chỉ tiêu hiệu quả sinh lời được duy trì ở mức cao, với tỷ lệ NIM đạt 2.6%, ROA đạt 1.3% và ROE ổn định quanh mức 20% nằm trong nhóm dẫn đầu về tỷ lệ sinh lời/vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng duy trì ở mức thấp 2.15% (1.93% trước CIC); tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng mạnh lên mức hơn 54%. Tính đến ngày 31/12/ 2025, Nam A Bank ghi nhận tổng tài sản đạt 418,335 tỷ đồng, chính thức lọt vào Top 15 Ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất hệ thống.

DCM - Phân bón Cà Mau ghi nhận doanh thu kỷ lục, “vượt gió” nhờ năng lực nội sinh: Năm 2025, DCM đạt doanh thu hợp nhất 17,367 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch và tăng 24% so với năm trước, dù sản lượng urea giữ nguyên. Tăng trưởng dựa trên mở rộng sản phẩm NPK (+36%) và mảng tự doanh (+39%), thể hiện chuyển dịch cấu trúc kinh doanh thành công, tối ưu chi phí và giữ vững thị phần trong bối cảnh thiên tai, chi phí đầu vào tăng và cạnh tranh nhập khẩu. Doanh nghiệp củng cố nền tảng tài chính với ngân sách nộp Nhà nước tăng 79% và đầu tư tự động hóa, chuẩn bị cho xu hướng nông nghiệp xanh.

HPG - "Cú đấm thép" thứ 3 trị giá 86,000 tỷ đồng của tỷ phú Trần Đình Long chuẩn bị khởi công: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2026, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ thủ tục cho các dự án lớn, thu hút nhà đầu tư thứ cấp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Nổi bật là tổ hợp 3 dự án của Hòa Phát gồm cảng Bãi Gốc (370ha, 24,000 tỷ đồng), KCN Hòa Tâm (1,080ha, 13,300 tỷ đồng) và nhà máy gang thép tổng vốn 86,000 tỷ đồng công suất 6 triệu tấn thép/năm. Dự án thép sẽ khởi công giai đoạn 1 sớm, được xem là bước ngoặt lớn trong phát triển của Hòa Phát và tỉnh Phú Yên.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415